

KẾ HOẠCH

Thực hiện hoạt động Phòng chống lao năm 2018

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Mạng lưới làm công tác Phòng chống lao đã bao phủ đến 100% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Có 02 đơn vị y tế công (ngoài mạng lưới phòng chống lao tỉnh) tham gia vào hoạt động chẩn đoán, điều trị bệnh nhân lao: Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

- Có 26 cơ sở y tế tư nhân đăng ký tham gia phối hợp hoạt động Phòng chống lao.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả 2016	Kế hoạch 2017	Kết quả thực hiện năm 2017
1	Số xã có bệnh nhân lao quản lý	Xã	102	102	102
2	Tỷ lệ người nghi lao được xét nghiệm đờm	% dân số	0,8	1	0,7
3	Tỷ lệ tử vong do lao	Người/100.000 dân	<5	<8	<5
4	Số bệnh nhân lao phát hiện	Bệnh nhân	355	377	313
5	Tỷ lệ bệnh nhân lao sàng lọc HIV	%	90	90	90
6	Khám phát hiện chủ động	Lần	18	47	35
7	Tỷ lệ điều trị thành công %	Bệnh nhân	95	>90	96
8	Tuyên truyền Phòng chống lao	Lần	13	13	13
9	Tập huấn	Lớp	12	17	15

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Hoạt động Phòng chống lao tỉnh nhận được sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo sát sao, kịp thời của lãnh đạo Sở Y tế tỉnh Kon Tum (hỗ trợ kinh phí cho giám sát, đào tạo, tập huấn; kịp thời phản hồi các đề xuất, báo cáo của đơn vị...).

- Có được sự ưu tiên, ủng hộ nhiệt tình và hỗ trợ kịp thời của các nhóm chuyên môn kỹ thuật Bệnh viện Phổi Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ trong phát hiện, quản lý điều trị bệnh nhân lao và lao đồng nhiễm HIV.

- Liên kết được đội ngũ chuyên trách lao từ tỉnh tới huyện, đảm bảo thông tin hoạt động thông suốt, nhanh và chính xác.

2. Khó khăn

- Các Tổ chống lao thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố hoạt động không đồng đều, một số ít cán bộ chuyên trách chưa thực sự tâm huyết. Năng lực về chẩn đoán và quản lý chương trình của bác sỹ tuyến cơ sở và chuyên trách huyện, xã còn nhiều hạn chế do số cán bộ này liên tục thay đổi, cán bộ y tế phụ trách mới chưa qua đào tạo nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc theo dõi và quản lý hoạt động Phòng chống lao tại cơ sở.

- Người dân chưa thực sự hiểu biết đầy đủ về bệnh lao, xã hội còn kỳ thị với bệnh nhân lao dẫn đến người bệnh còn mặc cảm, giấu bệnh nên thường đi khám muộn, thời gian mang vi khuẩn kéo dài làm kéo dài thời gian lây lan vi khuẩn cho người xung quanh.

- Nguồn kinh phí Trung ương năm 2017 được phân bổ quá chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai hoạt động, một số chỉ tiêu không hoàn thành.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LAO NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia Phòng chống lao tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi Hội nghị;

- Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/2/2018 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

- Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018;

- Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về công tác kiểm soát bệnh tật năm 2018, đã được Sở Y tế phê duyệt.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung: Không chế tốc độ gia tăng, tiến tới giảm tỷ lệ người mắc bệnh và tử vong do lao nhằm góp phần chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số người mắc bệnh lao trong cộng đồng xuống dưới 96/100.000 người dân.

- Giảm số người chết do bệnh lao xuống dưới 7/100.000 người dân.

- Không chế số người mắc bệnh lao đa kháng thuốc với tỷ lệ dưới 2% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện.

3. Chỉ tiêu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Số xã triển khai hoạt động phòng chống lao	Xã	102
2	Tỷ lệ dân số được xét nghiệm đờm	% dân số	1
3	Tỷ lệ tử vong do lao	Người/ 100.000 dân	< 7
4	Số bệnh nhân lao các thể phát hiện	Bệnh nhân	377
5	Tỷ lệ điều trị thành công	%	> 90
6	Tỷ lệ bệnh nhân lao xét nghiệm sàng lọc HIV	%	90
7	Tỷ lệ mắc lao đa kháng thuốc trên tổng số mắc lao mới phát hiện	%	< 2

4. Chỉ tiêu theo từng huyện, thành phố: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khám phát hiện: Ưu tiên phát hiện người bệnh lao là nguồn lây trong cộng đồng bằng phương pháp "thụ động" là chủ yếu; tăng cường công tác phát hiện "chủ động" tại một số xã trọng điểm về bệnh lao.

2. Quản lý điều trị: Đảm bảo 100% bệnh nhân lao phát hiện được đăng ký điều trị đúng phác đồ chuẩn và quản lý chặt chẽ bởi DOST.

3. Quản lý lao kháng thuốc: Xét nghiệm phát hiện bệnh lao kháng thuốc, kháng đa thuốc từ các nhóm đối tượng nguy cơ cao bằng kỹ thuật Gene Xpert đúng quy định của Chương trình chống lao quốc gia.

4. Các hoạt động phối hợp

4.1. Quản lý lao trẻ em: Đảm bảo 100% trẻ em từ 0-14 tuổi có tiếp xúc với nguồn lây được quản lý và báo cáo, 100% trẻ em <5 tuổi sống cùng nhà với bệnh nhân lao phổi được tư vấn điều trị lao tiềm ẩn bằng Isoniazide.

4.2. Lồng ghép HIV/Lao: Tư vấn sàng lọc HIV cho 100% bệnh nhân lao, tổ chức khám định kỳ phát hiện bệnh lao cho bệnh nhân HIV/AIDS, lập hồ sơ quản lý điều trị cho 100% bệnh nhân lao đồng nhiễm HIV.

4.3. Phối hợp y tế công- tư: Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các cơ sở y tế đã đăng ký tham gia, đồng thời tiếp tục khảo sát các cơ sở y tế công lập, tư nhân đủ điều kiện, đăng ký tham gia phối hợp vào hoạt động Phòng chống lao trình Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

4.4. Lòng ghép quản lý bệnh lao và các bệnh mạn tính khác: Phối hợp với khoa, phòng trong đơn vị phát hiện, quản lý bệnh nhân lao từ các nhóm đối tượng nguy cơ: Bệnh nhân đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, suy dinh dưỡng, nhiễm trùng hô hấp tái diễn ở trẻ em tại các cơ sở y tế nhi khoa...

5. Đào tạo, tập huấn: Tổ chức các khóa đào tạo liên tục về quản lý bệnh lao cho các chuyên trách, kỹ thuật viên xét nghiệm lao, các y, bác sỹ đang làm việc trong các cơ sở y tế trong và ngoài mạng lưới Phòng chống lao của tỉnh; tập huấn cập nhật thông tin, củng cố kiến thức liên quan quy trình chẩn đoán bệnh lao.

6. Truyền thông: Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới chống lao (24/3/2018) nhằm thu hút sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, đồng thời nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống bệnh lao trong cộng đồng.

7. Cung ứng: Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc điều trị bệnh lao, lao kháng thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động phát hiện và quản lý bệnh lao trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Giám sát, lượng giá: Thực hiện giám sát định kỳ hàng quý và giám sát theo chuyên đề hỗ trợ các Tổ chống lao, khoa Điều trị bệnh nhân lao tại Trung tâm Y tế huyện, thành phố, và Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện tốt hoạt động phát hiện và thực hiện quy trình chẩn đoán, điều trị bệnh lao đúng quy định.

9. Thống kê, báo cáo: Đảm bảo 100% ca bệnh được báo cáo đầy đủ thông tin vào hệ thống giám sát thông tin điện tử VITIMES của Chương trình chống lao quốc gia. Tổng hợp báo cáo đầy đủ, chính xác số liệu hoạt động định kỳ hàng quý và đột xuất theo yêu cầu của Bệnh viện Phổi Trung ương và Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khám phát hiện

- Chỉ đạo tuyến cơ sở phát hiện và quản lý tốt đối tượng nghi lao để giới thiệu về các Tổ chống lao thực hiện quy trình khám, chẩn đoán bệnh lao; hỗ trợ kỹ thuật cho 13 điểm kính trên địa bàn toàn tỉnh về xét nghiệm đờm soi trực tiếp phát hiện bệnh lao. Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức 04 đợt khám phát hiện bệnh lao chủ động trên địa bàn thành phố và 07 đợt tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Giám sát hỗ trợ các Tổ chống lao thực hiện nghiêm túc quy trình chẩn đoán lao phổi AFB (-), phát huy vai trò của X- quang trong sàng lọc và chẩn

đoán bệnh lao. Đảm bảo 100% bệnh nhân lao phổi AFB (-) phải được hội chẩn trước khi điều trị nhằm hạn chế tối đa sai sót chuyên môn.

- Kiểm định tiêu bản: Tổ khám lao, phòng Khám đa khoa phối hợp với khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng thực hiện kiểm định lam cho 100% điểm kính trên toàn tỉnh được kiểm định xét nghiệm trực tiếp theo phương pháp LQAS, tần suất kiểm định hàng quý và được phản hồi kết quả kiểm định riêng rẽ cho từng đơn vị.

2. Quản lý điều trị

- Giám sát hỗ trợ các đơn vị quản lý điều trị bệnh nhân lao thực hiện nghiêm túc nguyên tắc về điều trị bệnh lao, kịp thời báo cáo các trường hợp bệnh nhân lao bỏ trị, tử vong do lao.

- Huy động các cá nhân, tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ giám sát bệnh nhân lao điều trị tại cộng đồng nhằm đảm bảo bệnh nhân lao tuân thủ điều trị đầy đủ, đúng phác đồ.

- Củng cố, duy trì quản lý ca bệnh bởi hệ thống quản lý thông tin giám sát điện tử VITIMES của Chương trình chống lao quốc gia.

3. Quản lý lao kháng thuốc

- Phát hiện bệnh nhân nghi lao kháng thuốc, chỉ định xét nghiệm Gene Xpert cho 100% bệnh nhân thuộc 09 nhóm đối tượng nguy cơ, gồm: Bệnh nhân điều trị thất bại phác đồ 1, 2; bệnh nhân lao tiếp xúc với lao kháng thuốc; bệnh nhân không âm hóa đờm sau 2 hoặc 3 tháng điều trị; bệnh nhân lao tái phát; bệnh nhân điều trị lại sau bỏ trị; bệnh nhân lao mới có HIV (+); người nghi lao hoặc bệnh nhân lao có tiền sử điều trị thuốc lao >1 tháng; bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới.

- Hướng dẫn các Tổ chống lao thực hiện nghiêm túc quy trình về lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu đờm về điểm xét nghiệm Gene Xpert của tỉnh để xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao kháng thuốc, đa kháng thuốc.

- Thực hiện hội chẩn và lập hồ sơ quản lý, giám sát chặt chẽ cho tất cả bệnh nhân lao kháng thuốc, kháng đa thuốc được phát hiện; báo cáo bệnh nhân lao kháng thuốc, kháng đa thuốc đúng quy định.

4. Các hoạt động phối hợp

4.1. Quản lý lao trẻ em

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn báo cáo tất cả các trường hợp trẻ em sống trong gia đình người mắc bệnh lao phổi. Phát hiện những trẻ em có triệu chứng nghi lao và gửi lên Tổ chống lao thuộc Trung tâm huyện, thành phố hoặc các đơn vị chống lao tuyến tỉnh để khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lao.

- Tư vấn và lập hồ sơ điều trị lao tiềm ẩn cho trẻ em dưới 5 tuổi (*sau khi đã loại trừ bệnh lao tiến triển*) sống trong cùng nhà với bệnh nhân lao phổi.

4.2. Lồng ghép HIV/Lao

- Phối hợp chặt chẽ với khoa Phòng, chống HIV/AIDS thực hiện có hiệu quả các hoạt động lồng ghép, đồng thời giám sát hỗ trợ tuyến huyện, thành phố duy trì hoạt động tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV cho 100% bệnh nhân lao đăng ký điều trị; giám sát việc thực hiện quy trình chẩn đoán bệnh lao cho bệnh nhân HIV/AIDS.

- Tổ chức giao ban Ban điều phối HIV/Lao tuyến tỉnh và tuyến huyện định kỳ 6 tháng/1 lần nhằm hỗ trợ hoạt động lồng ghép HIV/Lao tại tuyến cơ sở.

- Tiếp nhận và cung ứng thuốc điều trị dự phòng lao cho bệnh nhân HIV/AIDS và test sàng lọc HIV cho bệnh nhân lao.

4.3. Phối hợp y tế công - tư

- Khuyến khích các cơ sở y tế tư nhân tư nhân đăng ký tham gia phối hợp, tiếp tục khảo sát, tiến hành xác định đủ điều kiện cho các cơ sở y tế đăng ký phối hợp hoạt động Phòng chống lao trên địa bàn tỉnh, trình Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

- Cung ứng tài liệu, vật tư, trang thiết bị, thuốc, sổ sách, biểu mẫu và các khoản kinh phí bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật cho các cơ sở y tế tham gia tùy theo nội dung đăng ký dịch vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo và phản hồi theo hướng dẫn của Chương trình chống lao quốc gia.

4.4. Lồng ghép quản lý bệnh lao và các bệnh mạn tính khác

- Lồng ghép hoạt động với các chương trình, dự án tổ chức khám sàng lọc bệnh lao cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, bệnh nhân đái tháo đường, suy dinh dưỡng và các bệnh hô hấp khác.

- Hướng dẫn tuyến cơ sở xử trí tốt bệnh hô hấp để sàng lọc, phát hiện bệnh lao sớm nhằm hạn chế nguồn lây bệnh lao trong cộng đồng.

5. Đào tạo, tập huấn

- Cử cán bộ y tế tuyến tỉnh tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do Trung ương tổ chức nhằm cập nhật thông tin, kiến thức mới để tổ chức triển khai tại tỉnh.

- Đề xuất Bệnh viện Phổi Trung ương tổ chức 01 lớp tập huấn quy trình kỹ thuật xét nghiệm Gen Xpert cho kỹ thuật viên xét nghiệm tuyến tỉnh và huyện.

- Tổ chức 04 lớp tập huấn tại xã Đăk Ring, Đăk Pơ Xy, Đăk Kôi, Văn Lem cho khoảng 100 học viên là nhân viên y tế xã/thôn, trưởng, phó thôn và đại diện các Hội (*Phụ nữ, Cựu chiến binh, Nông dân...*) thuộc các thôn, làng.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn tại huyện Đăk Tô, Đăk Hà, Đăk Glei, Kon Plong, Kon Rẫy cho khoảng 125 học viên là cán bộ y tế tuyến huyện và xã nâng cao năng lực phát hiện, quản lý điều trị bệnh nhân lao cho cán bộ y tế phòng chống lao tuyến huyện và xã.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn quy trình chẩn đoán, quản lý điều trị bệnh lao kháng thuốc, quy trình chẩn đoán lao phổi AFB (-) cho chuyên trách và bác sỹ điều trị lao tuyến tỉnh và tuyến huyện.

6. Truyền thông

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông Phòng chống bệnh lao nhân Ngày Thế giới phòng chống lao (24/3/2018) trên phạm vi toàn tỉnh, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tham gia vào công tác Phòng chống lao.

- Tổ chức 05 đợt khám phát hiện bệnh lao chủ động kết hợp với truyền thông trực tiếp tại xã Ngọc Tụ, Văn Lem- huyện Đắk Tô; xã Đắk Ang- huyện Ngọc Hồi; xã Đắk Ring- huyện Kon Plong và xã Đắk Rơ Wa- thành phố Kon Tum.

- Treo 10 băng rôn nhân Ngày Thế giới chống lao (24/3/2018); in/cấp, phát 1.400 tờ rơi. Phối hợp với khoa Truyền thông- Giáo dục sức khỏe tổ chức 10 buổi nói chuyện chuyên đề, phổ biến kiến thức về phòng chống bệnh lao cho nhân dân và chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) tại các cụm dân cư, trường học...; thực hiện 05 buổi truyền thông gián tiếp qua xe loa trên địa bàn thành phố Kon Tum; đưa tin trên Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, đăng tin, bài trên trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Kon Tum, Báo Kon Tum... nhằm thu hút sự quan tâm của các cấp chính quyền, nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống bệnh lao.

7. Cung ứng thuốc, vật tư, hoá chất, trang thiết bị

- Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và báo cáo sử dụng thuốc điều trị bệnh lao hàng 1, hàng 2, các loại hoá chất, vật tư phục vụ công tác xét nghiệm theo đúng quy định của Chương trình chống lao quốc gia; giám sát việc cấp phát và sử dụng của tuyến dưới.

- Giám sát hỗ trợ cơ sở thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, bảo quản, phân phối và báo cáo sử dụng thuốc điều trị bệnh lao.

- Tổng hợp thực trạng và nhu cầu về trang thiết bị từ tuyến cơ sở để báo cáo, đề xuất Bệnh viện Phổi Trung ương cung cấp. Hướng dẫn các đơn vị bảo quản, bảo trì trang thiết bị đúng quy định.

8. Giám sát, lượng giá

- Tổ chức giám sát hỗ trợ toàn diện các hoạt động Phòng chống lao thường quy đối với các Tổ chống lao định kỳ hàng quý, theo khuyến cáo của Chương trình chống lao quốc gia, nhằm lượng giá tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch, thực hiện các quy trình về chẩn đoán, giám sát điều trị, quy định về ghi chép, tổng hợp báo cáo số liệu...

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện, thành phố xây dựng kế hoạch giám sát hỗ trợ các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; nắm bắt, giải quyết và phản ánh kịp thời những tồn tại, vướng mắc ở tuyến cơ sở cho lãnh đạo đơn vị và tuyến tỉnh biết để hỗ trợ khi cần thiết.

9. Thống kê, báo cáo

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Tổng hợp báo cáo của các Trung tâm y tế huyện, thành phố để báo cáo về Bệnh viện Phổi Trung ương, Sở Y tế tỉnh Kon Tum định kỳ hàng quý và thực hiện các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố: Cập nhật bệnh nhân xét nghiệm và đăng ký điều trị hàng ngày vào hệ thống VITIMES theo đúng quy định, thực hiện báo cáo thường quy theo quý; cung cấp số liệu báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chương trình chống lao quốc gia.

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: Lập danh sách người nghi lao và danh sách trẻ em dưới 5 tuổi sống cùng nhà với bệnh nhân lao phổi, hàng tháng báo cáo về Tổ chống lao thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

V. KINH PHÍ: Chi tiết tại Phụ lục II.

1. Tổng kinh phí: 352.052.000 đồng (*ba trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn*).

2. Nguồn kinh phí

- Sử dụng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số, Dự án Phòng chống bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm- hoạt động Phòng chống lao năm 2018 (*197.770.000 đồng, bằng chữ: Một trăm chín bảy triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn*) và kinh phí năm 2017 chuyển qua (*14.282.000 đồng, bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm tám hai ngàn đồng chẵn*).

- Nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế của đơn vị được Sở Y tế giao dự toán năm 2018 về hỗ trợ hoạt động Phòng chống lao (*120.000.000 đồng, bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu chẵn*) và hỗ trợ đào tạo chuyên trách lao (*20.000.000 đồng, bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

1.1. Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm: Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

1.2. Phòng Khám đa khoa: Thực hiện công tác khám, chẩn đoán bệnh lao; chủ trì hội chẩn các trường hợp lao phổi AFB (-), tham gia hội chẩn bệnh nhân lao kháng thuốc. Phối hợp với khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng thực hiện công tác kiểm định lâm cho các điểm kính trên toàn tỉnh.

1.3. Khoa Xét nghiệm - Chẩn Đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng: Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho Trung tâm Y tế huyện, thành phố về công tác xét nghiệm lao, thực hiện tốt công tác kiểm định lâm. Chủ động dự trù, đảm bảo cung ứng đầy đủ hóa chất xét nghiệm, đảm bảo chất lượng và theo dõi việc sử

dụng các loại vật tư, hóa chất xét nghiệm và của Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

1.4. Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe: Phối hợp với khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm triển khai thực hiện tốt các hoạt động truyền thông Phòng chống lao trên địa bàn như: Nói chuyện chuyên đề, phát tờ rơi cung cấp kiến thức về phòng chống bệnh lao tại cụm dân cư, tổ chức xe loa tuyên truyền...

1.5. Khoa Phòng, chống HIV/AIDS: Chủ trì thực hiện các hoạt động phối hợp lồng ghép HIV/Lao, phối hợp với khoa Khám bệnh đa khoa thực hiện tốt quy trình chẩn đoán và quản lý điều trị bệnh nhân lao đồng nhiễm HIV.

1.6. Khoa Dược - Vật tư y tế: Cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, các loại tài liệu liên quan đến hoạt động Phòng chống lao. Tổng hợp báo cáo sử dụng thuốc chống lao hàng quý về Bệnh viện Phổi Trung ương và Bệnh viện Phổi Đà Nẵng theo đúng quy định.

1.7. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Rà soát nội dung kế hoạch này trước khi trình lãnh đạo đơn vị.
- Phối hợp khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Phòng chống lao năm 2018 đúng quy định.

1.8. Phòng Tài chính - Kế toán:

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo đúng quy định tài chính hiện hành.
- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; rà soát nội dung kế hoạch hoạt động trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

1.9. Phòng Tổ chức - Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai các hoạt động Phòng chống bệnh lao theo kế hoạch này.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan

2.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: Chỉ đạo các khoa chuyên môn thực hiện tốt quy trình chẩn đoán và điều trị bệnh lao, lao đồng nhiễm HIV. Phối hợp tốt với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong công tác thông tin, báo cáo, chuyển tuyến và điều trị bệnh nhân lao.

2.2. Trung tâm Y tế huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Phòng chống lao trên địa bàn. Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Phối hợp tốt với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong quá trình triển khai các hoạt động: Khám phát hiện bệnh lao chủ động, truyền thông, kiểm tra và giám sát...

- Báo cáo tiến độ triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện hàng quý theo quy định.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở Y tế

- Duy trì nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế hàng năm hỗ trợ cho các hoạt động Phòng chống lao trên địa bàn.

- Có hình thức khuyến khích, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Phòng chống lao của tỉnh.

2. Đối với Bệnh viện Phổi Trung ương

- Tăng cường giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật xét nghiệm Gene Xpert cho tuyến tỉnh.

- Tổ chức đào tạo về quản lý bệnh lao, lao kháng thuốc cho cán bộ mới tham gia chương trình chống lao; tập huấn về đọc phim X- quang lồng ngực cho bác sỹ tuyến tỉnh và huyện.

- Cung cấp đầy đủ thuốc, vật tư, hoá chất, test sàng lọc HIV và trang thiết bị hỗ trợ hoạt động xét nghiệm phát hiện và điều trị bệnh lao./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Phổi Trung ương;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo TT KSBT (email);
- Các khoa, phòng có liên quan TT KSBT;
- Lưu: VT, BTN, KHN, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương

Phụ lục I
CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LAO NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 386/KH-KSĐT ngày 26/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Tuyến tỉnh	Trong đó: Tuyến huyện									
					Tuyến huyện									
					Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Tu Mơ Rông	Ngọc Hồi	Đăk Glei	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plong	Ia H'Drai
1	Tỷ lệ mắc lao trên 100.000 dân	/100.000	96,0		96,0	96,0	96,0	96,0	96,0	96,0	96,0	96,0	96,0	96,0
2	Tỷ lệ tử vong do lao trên 100.000 dân	/100.000	<7		<7	<7	<7	<7	<7	<7	<7	<7	<7	<7
3	Tỷ lệ mắc lao đa kháng thuốc trên tổng số mắc lao mới phát hiện	%	<2		<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2
4	Tỷ lệ dân số được xét nghiệm đờm	%	1,0		1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
5	Tỷ lệ điều trị thành công	%	>90		>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90
6	Tỷ lệ bệnh nhân lao được xét nghiệm sàng lọc HIV	%	90,0		90,0	90,0	90,0	90,0	90,0	90,0	90,0	90,0	90,0	90,0

* Đối với các chỉ tiêu của tuyến huyện, Khoa có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật nhằm đạt chỉ tiêu giao và tổng hợp, báo cáo theo quy định.



Phụ lục III

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LAO NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 386/KH-KSBT tỉnh Kon Tum năm 2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

TT	Hoạt động	Thời gian (tháng)												Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		01	02	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động Phòng chống lao năm 2018													Khoa PCBTN	Các đơn vị liên quan
2	Truyền thông hưởng ứng ngày Thế giới chống lao													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố khoa TTGDSK
3	Tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện													Khoa PCBTN	Các đơn vị liên quan
4	Tập huấn cho cán bộ y tế huyện và xã													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố
5	Tập huấn cho nhân viên y tế thôn, làng													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố
6	Giao ban lồng ghép HIV/Lao													Ban điều phối HIV/Lao tỉnh	Khoa PCBTN Khoa PC HIV/AIDS
7	Khám sàng lọc, phát hiện bệnh lao chủ động													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố
8	Khảo sát đơn vị tham gia phối hợp y tế công-tư													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố
9	Giám sát (thường quy hoặc đột xuất), chỉ đạo tuyến													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố
10	Thống kê, báo cáo													Khoa PCBTN	TTYT huyện, thành phố

Phụ lục II
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LAO NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số 386/KH-KSBT ngày 26/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Định mức	Thành tiền
		Số lượng	ĐVT	Số lượng	ĐVT		
A	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP Y TẾ HỖ TRỢ NĂM 2018						140.000
I	Chi hỗ trợ hoạt động phòng chống lao						120.000
1	Khám phát hiện bệnh lao chủ động tại cộng đồng (4 người x 5 ngày x 7 lần)						67.900
-	Công tác phí: 4 người x 5 ngày x 7 lần	4	Người	35	Ngày	150	21.000
-	Tiền lưu trú: 4 người x 4 đêm x 7 lần	4	Người	28	Đêm	150	16.800
-	Chi hỗ trợ cán bộ chuyên môn khám sàng lọc phát hiện bệnh lao tại xã khó khăn: 3 người/ngày x 5 ngày x 7 lần	3	Người	35	Ngày	125	13.125
-	Chi hỗ trợ công tác viên tham gia khám sàng lọc bệnh lao: 5 người/ngày x 5 ngày x 7 lần	5	Người	35	Ngày	65	11.375
-	Xăng xe (dự kiến):	1400	Km	0,2	Lít	20	5.600
2	Kiểm tra giám sát cộng đồng (2 cán bộ chuyên môn) + 01 lái xe						25.650
-	Công tác phí: 3 người x 3 ngày x 9 lần	3	Người	27	Ngày	150	12.150
-	Tiền lưu trú: 3 người x 2 đêm x 9 lần	3	Người	18	Đêm	150	8.100
-	Xăng xe đi giám sát (dự kiến): 1350 km x 9 lần	1350	Km	0,2	Lít	20	5.400
3	Dự phòng chi khác: Công tác trong/ngoài tỉnh, các khoản chi phát sinh ngoài kế hoạch này... liên quan dự án.						26.450
II	Tập huấn cho y tế xã và nhân viên y tế thôn, làng: 25 người/lớp x 03 lớp						20.000
-	Thành phần tập huấn: chuyên trách lao tuyến xã, nhân viên y tế thôn, trưởng phó thôn và đại diện các Hội (Phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên...)						
-	Market, trang trí hội trường	1	Khung	3	Lần	200	600
-	Công tác phí giảng viên và lái xe	2	Người	3	Ngày	150	900
-	Tiền lưu trú giảng viên và lái xe	2	Người	2	Đêm	150	600
-	Xăng xe ô tô (dự kiến)	402,5	Km	0,2	Lít	20	1.610
-	Báo cáo viên giảng viên (tuyển tỉnh)	1	Người	6	Buổi	500	3.000
-	Tài liệu, văn phòng phẩm	75	Bộ	1	Lần	30	2.250
-	Giải khát giữa giờ: 20.000đ/buổi/người x 2 buổi x 27 người (25 học viên + 1 giảng viên + 1 phục vụ).	27	Người	3	Lần	40	3.240

TT	Nội dung chi	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Định mức	Thành tiền
		Số lượng	ĐVT	Số lượng	ĐVT		
-	Chi hỗ trợ học viên tham dự lớp tập huấn: 25 người/lớp x 100.000đ/người/ngày x 3 lớp	25	Người	3	Ngày	100	7.500
-	Phục vụ: 100.000đ/người/ngày x 3 lớp	1	Người	3	Ngày	100	300
B	KINH PHÍ CTMT CHUYÊN NGUỒN NĂM 2017						14.282
1	Tập huấn cho tuyến huyện, thành phố: 20 người x 2 ngày/lớp x 2 lớp						8.240
-	Thành phần tập huấn: Mỗi huyện 2 người x 10 huyện						
-	Market, trang trí hội trường	1	Khung	2	Lần	200	400
-	Giảng viên: 500.000đ/buổi x 8 buổi	1	Người	8	Buổi	500	4.000
-	Tài liệu, văn phòng phẩm	20	Bộ	2	Lần	20	800
-	Giải khát giữa buổi: 30.000 đồng/người x 22 người (20 học viên + 1 giảng viên + 1 phục vụ) x 2 lớp).	22	Người	4	Ngày	30	2.640
-	Phục vụ: 100.000đ/người/ngày x 2 lớp	1	Người	4	Ngày	100	400
2	Tập huấn cho y tế xã và nhân viên y tế thôn, làng: 25 người/lớp x 01 lớp (tổ chức tại xã).						6.042
-	Thành phần tập huấn: chuyên trách lao xã, nhân viên y tế thôn, trưởng phó thôn và đại diện các Hội (Phụ nữ, cựu						
-	Market, trang trí hội trường	1	Khung	1	Lần	200	200
-	Báo cáo viên giảng viên (tuyển tỉnh)	1	Người	2	Buổi	500	1.000
-	Tài liệu, văn phòng phẩm	25	Bộ	1	Lần	20	500
-	Giải khát giữa giờ: 20.000đ/buổi/người x 2 buổi x 27 người (25 học viên + 1 giảng viên + 1 phục vụ)	27	Người	2	Buổi	20	1.080
-	Chi hỗ trợ học viên tham dự lớp tập huấn: 25 người/lớp x 100.000đ/người/ngày x 1 lớp	25	Người	1	Ngày	100	2.500
-	Phục vụ: 100.000đ/người/ngày x 1 lớp	1	Người	1	Ngày	100	100
-	Tiền lưu trú giảng viên và lái xe	2	Người	1	Ngày	100	200
-	Xăng xe ô tô (dự kiến)						462
C	KINH PHÍ CTMT ĐƯỢC GIAO NĂM 2018						197.770
1	Chi hỗ trợ phát hiện nguồn lây chính AFB (+), bao gồm cả bệnh nhân do Bệnh viện đa khoa tỉnh phát hiện	100	Bệnh nhân	1	Lần	30	3.000
2	Chi khám phát hiện bệnh lao chủ động: 3 người x 5 ngày x 4 lần						16.000
-	Chi hỗ trợ cán bộ chuyên môn khám sàng lọc phát hiện bệnh lao: 100.000đ/người/ngày x 3 người/ngày x 5 ngày x 4 lần	3	Người	20	Ngày	100	6.000

TT	Nội dung chi	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Định mức	Thành tiền
		Số lượng	ĐVT	Số lượng	ĐVT		
-	Chi hỗ trợ công tác viên tham gia khám sàng lọc: 50.000đ/người/ngày x 10 người/ngày x 5 ngày x 4 lần	10	Người	20	Ngày	50	10.000
3	Chi phí giám sát dịch tễ tại TTYT huyện, thành phố và các xã: 2 người x 3 ngày x 27 lần	2	Người	84	Ngày	40	6.720
4.	Chi phí đi giám sát tại TTYT huyện, thành phố và các xã: 2 người x 3 ngày x 27 lần						55.001
-	Công tác phí: 2 người x 3 ngày x 27 lần	2	Người	81	Ngày	150	24.300
-	Tiền lưu trú 2 người x 2 đêm/ lần x 27 lần	2	Người	54	Đêm	150	16.200
-	Khoản xăng xe đi giám sát dự kiến: 3816 Km	3816	Km	0,19	Lần	20	14.501
5	Tập huấn nâng cao năng lực cho tuyến huyện và xã: 25 người/lớp x 1 ngày/lớp x 5 lớp						20.012
	Hỗ trợ cho giảng viên (Tuyến tỉnh)	1	Người	10	Buổi	500	5.000
-	Giải khát giữa buổi: 20,000 đồng/buổi/người x 02 buổi x 27 người (25 học viên + 2 giảng viên/lớp x 5 lớp)	27	Người	10	Buổi	20	5.400
-	Chi văn phòng phẩm, tài liệu: 25 bộ/lớp x 05 lớp	125	Bộ	1	Lần	30	3.750
-	Maket	1	Khung	5	Lần	200	1.000
-	Chi hỗ trợ phục vụ, tổ chức:	1	Người	5	Ngày	100	500
-	Chi công tác phí cho giảng viên và lái xe	2	Người	5	Ngày	150	1.500
-	Tiền lưu trú cho giảng viên và lái xe	2	Người	3	Đêm	150	900
-	Xăng xe dự kiến: 545 km	545	Km	0,18	Lít	20	1.962
6	Chi phí giao ban lồng ghép HIV/Lao						25.000
-	Chi phí đi giao ban lồng ghép HIV/Lao tuyến huyện						24.000
-	<i>Thành phần: 1 Lãnh đạo+ 1 chuyên trách lao và 01 lái xe x 2 lần</i>						
-	Công tác phí đi huyện xa (IaH'Drai và Đăk Glei): 3 người/lần x 2 ngày x 2 lần	3	Người	8	Ngày	150	3.600
-	Công tác phí đi Sa Thầy: 3 người/lần x 1 ngày x 2 lần	3	Người	2	Ngày	80	480
-	Công tác phí đi 6 huyện còn lại: 3 người/lần x 1 ngày/huyện x 6 huyện x 2 lần	3	Người	12	Ngày	150	5.400
-	Tiền lưu trú: 150.000đêm x 6 đêm x 3 người x 2 lần	3	Người	12	Đêm	150	5.400
-	Xăng xe dự kiến 1200 km x 2 lần	2400	Km	0,19	Lít	20	9.120
-	Chi Hội nghị giao ban Ban Điều phối HIV/Lao tại tuyến tỉnh						1.000
-	<i>Thành phần: 10 đại biểu là thành viên Ban điều phối HIV/Lao tuyến tỉnh</i>						
-	Nước uống cho Đại biểu: 20.000đ/buổi x 2 đợt	10	Người	2	Lần	20	400

TT	Nội dung chi	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Định mức	Thành tiền
		Số lượng	ĐVT	Số lượng	ĐVT		
-	Chi hỗ trợ chủ trì Hội nghị	1	Người	2	Lần	300	600
7	Hoạt động hưởng ứng Truyền thông 24/3						25.000
-	Nói chuyện chuyên đề tại cụm dân cư 10 buổi (dự kiến số người nghe 50 người/buổi)						
-	Hỗ trợ báo cáo viên: 10 buổi x 1 người	1	Người	10	Buổi	300	3.000
-	Nước uống 15.000đ x 50 người x 10 buổi	50	Người	10	Buổi	15	7.500
-	Ma ket	1	Khung	10	Lần	150	1.500
-	In tờ rơi truyền thông	1400	Tờ	1	Lần	5	7.000
-	Xe loa phát thông điệp truyền thông	1	Xe	5	Lần	400	2.000
-	In băng rôn và thuê treo băng rôn	10	Cái	1	Lần	400	4.000
8	Chi mua vật tư tiêu hao phục vụ bảo quản, vận chuyển mẫu đờm xét nghiệm lao kháng thuốc	1	Lần	1	Năm	7.000	7.000
9	Phô tô biểu mẫu quản lý chương trình: Bảng kiểm giám sát, phiếu chuyển bệnh nhân lao về cơ sở điều trị, mẫu báo cáo...	1	Lần	1	Năm	5.000	5.000
10	Chi phí đi nhận thuốc tại Đà Nẵng: 2 người x 2 ngày x 3 lần						10.044
-	Công tác phí	2	Người	6	Ngày	150	1.800
-	Tiền lưu trú	2	Người	3	Đêm	350	2.100
-	Xăng xe: 640 km x 3 lần	1920	Km	0,16	Lít	20	6.144
11	Dự phòng chi khác: Công tác trong/ngoài tỉnh, các khoản chi phát sinh ngoài kế hoạch này... liên quan dự án.						24.993
TỔNG CỘNG A+B+C							352.052

(Bảng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn)/.

CHUYÊN TRÁCH

Hoàng Thị Tuyền

PHÒNG KH-NV

Nguyễn Quốc Việt

PHÒNG TC-KT

Nguyễn Đăng Khoa



Nguyễn Lộc Vương